TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 12/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.

2/. Ông Lý Viết Chấn.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Hòa Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn V. Sinh năm: 1979; Tại: tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1947 (đã chết) và con bà Bùi Thị L, sinh năm 1945 (đã chết).

Bị cáo có vợ là Không Thị M, sinh năm 1981 và có 01 con tên là Hoàng Văn V, sinh năm 2010. Cùng cư trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 02/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 31/2015/HSST, ngày 02/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 04/8/2022 thì chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 92/HSPT, ngày 21/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 28/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 09/HSST, ngày 28/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 06/8/2005 bị Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

- Ngày 29/3/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 48/2006/HSST, ngày 29/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 25/5/2007 bị Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng, theo quyết định số 1046/QĐ-UBND, ngày 25/5/2007 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 22/5/2012 bị Chủ tịch UBND thành Phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo quyết định số 968/QĐ-UBND, ngày 22/5/2012 của Chủ tịch UBND thành Phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Hoàng Văn V bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 06/01/2023 đến nay. Theo Quyết định truy nã số 06/QĐ-CSHS, ngày 06/12/2022 và theo Quyết định tạm giam số 01/QĐ-CSHS, ngày 06/01/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại**: Chị Lê Hồ Kim T. Sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**:

1/. Anh Nguyễn Đình P. Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

2/. Anh Hà Xuân V. Sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 102/82 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 45 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

- **Người chứng kiến**:

1/. Ông Ngô Thanh Đ.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/. Bà Ngô Thị Anh T. Sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3/. Chị Nguyễn Thị Kim N. Sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông Đ, bà T, chị N đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 29/10/2022, Hoàng Văn V, trú tại thôn T, xã Đ, thành phố B (đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang) đi bộ đến khu vực thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tìm kiếm gia đình nào sơ hở trộm cắp tài sản bán lấy

tiền tiêu xài. Khi đi đến bệnh viện đa khoa huyện Krông Pắc. V đi vào phòng trực của khoa sản thì thấy con gái của chị Hồ Lê Kim T, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K là cháu Đỗ Lê Đan Q, sinh năm 2019 đang ngồi một mình trên giường trong phòng trực bên cạnh có để 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB, phiên bản IOS 16.1, số IMEI 1: 353905100812679, số IMEI 2: 353905100866790 của chị T. Thấy trong phòng không có ai khác V đi vào lấy điện thoại và đi bộ đến Quảng trường thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Đình P, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, hẹn P ra Quảng trường chơi. P đến Quảng trường gặp V. Trong lúc nói chuyện V có nói với P "Anh có chiếc điện thoại Iphone mà bị cháu ở nhà nghịch nên bị quên mật khẩu Icloud nên cần bán nhưng ở huyện giá rẻ nên cần P dẫn lên thành phố B bán cho có giá". P đồng ý. Cả hai bắt xe Buýt lên thành phố B sau đó đi đến tiệm điện thoại của Anh Hà Xuân V, ở số 45 đường Lê Thánh Tông, phường Thắng Lợi, thành phố B. P đứng ngoài chờ còn V đi vào bên trong gặp Anh V hỏi bán điện thoại. Anh V hỏi V mật khẩu Icloud thì V nói với Anh V là máy điện thoại cháu gái V nghịch bị khóa mật khẩu và không nhớ mật khẩu. Anh V nói chỉ mua được 4.000.000 đồng vì không có mật khẩu Icloud thì không dùng được mà chỉ mua lấy linh kiện thì V đồng ý bán. Sau khi bán điện thoại V rủ P đi ăn trưa sau đó P đi về nhà, còn V đi đến nhà người quen. Số tiền bán điện thoại V tiêu xài cá nhân hết 2.800.00 đồng.

- Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Coolpad F110, số thuê bao 0782549446, số Imei1: 863310042160696, số Imei2: 863310042079813.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số Imei1: 353905100812679, Imei2:353905100866790.

+ Số tiền 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS, ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, dung lượng 256GB, phiên bản IOS 16.1, số IMEI 1: 353905100812679, số IMEI 2: 353905100866790 trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 11.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS, ngày 13/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 12 đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Hồ Kim T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Hà Xuân V không yêu

cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng, vì vậy không yêu cầu Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc hoàn trả cho bị hại chị Lê Hồ Kim T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số Imei1: 353905100812679, Imei2:353905100866790; Trả cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Coolpad F110, số Imei1: 863310042160696, số Imei2: 863310042079813 và sim điện thoại số 0782549446 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000 đồng đối với bị cáo Hoàng Văn V (đây là khoản tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có).

Bị cáo Hoàng Văn V đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Văn V đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật hình sự, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của chị Lê Hồ Kim T trái pháp luật, gây hoang mang, bất bình trong cộng đồng dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của chị T là hành vi vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất chây lười lao động nhưng lại muốn chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo hoàn thiện lối sống, cho đến khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Ngày 21/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 92/HSPT, ngày 21/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 28/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 09/HSST, ngày 28/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 06/8/2005 bị Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

- Ngày 29/3/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 48/2006/HSST, ngày 29/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 25/5/2007 bị Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng, theo quyết định số 1046/QĐ-UBND, ngày 25/5/2007 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 22/5/2012 bị Chủ tịch UBND thành Phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo quyết định số 968/QĐ-UBND, ngày 22/5/2012 của Chủ tịch UBND thành Phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 02/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 31/2015/HSST, ngày 02/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 04/8/2022 thì chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo phạm tội phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Bị cáo chưa được xóa án tích theo bản án số 31/2015/HSST, ngày 02/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mà lại thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra đã xác định: Đối với Anh Nguyễn Đình P là người được bị cáo nhờ dẫn lên thành phố B để bán chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số Imei1: 353905100812679, Imei2: 353905100866790 của chị Lê Hồ Kim T. Anh Hà Xuân V là người đã đồng ý mua từ bị cáo chiếc điện thoại nêu trên với số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, Anh P và Anh V đều không biết chiếc điện thoại trên do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Anh P và Anh V.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Hồ Kim T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Hà Xuân V không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc hoàn trả cho bị hại chị Lê Hồ Kim T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số Imei1: 353905100812679, Imei2:353905100866790; Trả cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Coolpad F110, số Imei1: 863310042160696, số Imei2: 863310042079813 và sim điện thoại số 0782549446 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có. Theo lệnh thanh toán tiền mặt ngày 14/3/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 3949.0.1047462.00000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp tục truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn V, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số Imei1: 353905100812679, Imei2:353905100866790 của chị Lê Hồ Kim T mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội "Trộm cắp tài sản". Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/01/2023.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Hồ Kim T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Hà Xuân V không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc hoàn trả cho bị hại chị Lê Hồ Kim T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số Imei1: 353905100812679, Imei2:353905100866790; Trả cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Coolpad F110, số Imei1: 863310042160696, số Imei2: 863310042079813 và sim điện thoại số 0782549446 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (Theo lệnh thanh toán tiền mặt ngày 14/3/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Krông Păc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 3949.0.1047462.00000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

Tiếp tục truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn V, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, số Imei1: 353905100812679, Imei2:353905100866790 của chị Lê Hồ Kim T mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.